

Bản án số: 173/2026/HS-PT

Ngày 19 - 6 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhân;

Bà Phan Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Trần Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Tống Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 170/2026/TLPT-HS ngày 06 tháng 5 năm 2026; do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2026/HS-ST ngày 29-01-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai;

- Bị cáo bị kháng nghị: Nguyễn Thị Bé B, sinh năm 1988 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 07518801275X; nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã A, thành phố Đ; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh S (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; có chồng là Bùi Ngọc D (đã chết) và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có bị cáo Cao Thanh M và những người tham gia tố tụng khác, không có kháng cáo, không có kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nội dung chính:

Vào năm 2010, Cao Thanh M đưa số tiền 2.000.000 đồng cho một người bạn (không rõ họ tên, địa chỉ), nhờ người này đặt mua cho M 01 bằng nghề vận hành máy nâng chuyên “già”, do Trường Cao đẳng G cấp. Đến năm 2020, M nộp bằng nghề này để xin vào làm nhân viên lái xe nâng cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên (TNHH M) xe nâng “Dũng S”, trụ sở 4 Khu phố C, phường A, thành phố B (nay là phường T), tỉnh Đồng Nai do Nguyễn Thị Bé B làm giám đốc. Quá trình M vào công ty làm việc, B biết rõ M không biết chữ, không có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ và không có giấy phép lái xe nâng để điều khiển lưu thông trên đường giao thông theo quy định nhưng B vẫn điều động M điều khiển xe nâng lưu thông trên đường giao thông đường bộ để đi nâng hàng. Vào ngày 18/9/2022, B điều động M điều khiển xe nâng nhãn hiệu Mitsubishi FD100, màu vàng đi nâng hàng tại Công ty C tại khu công nghiệp N, huyện N (nay là xã N), tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 05 giờ ngày 19/9/2022, M điều khiển xe nâng trên từ bãi xe của Công ty “Dũng S1” tại Ấp G, xã A, huyện L (nay là xã A), tỉnh Đồng Nai đến Công ty C để nâng hàng. Khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, sau khi nâng hàng xong, M điều khiển xe nâng về lại bãi xe nêu trên. Trên đường đi về, M điều khiển xe nâng lưu thông trên làn đường số 5 (làn đường dành cho xe mô tô) Quốc lộ E, theo hướng Vũng Tàu đi B. Khi lưu thông đến km 16 + 950 Quốc lộ E, thuộc khu A, xã L, huyện L (nay là xã B), tỉnh Đồng Nai thì có xe mô tô biển số 60C1 - 846.8X do chị Tăng Thị Thủy T, sinh năm 1995 cư trú ấp P, xã L, huyện L (nay là xã L), tỉnh Đồng Nai điều khiển, đang đi phía sau cùng chiều, chị T vượt bên phải xe nâng thì bị trượt, làm xe mô tô và người ngã xuống đường thì bị xe nâng do M điều khiển cán qua người của chị T. Hậu quả, chị T tử vong.

2. Khám nghiệm hiện trường:

2.1. Mô tả hiện trường chung nơi xảy ra tai nạn:

Vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra trên đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa, đường chia hai chiều xe chạy bằng dải phân cách cứng, chiều rộng mặt đường hướng Vũng Tàu về hướng Biên Hòa có chiều rộng 18m00, được chia làm 05 làn đường (04 làn đường xe ô tô, mỗi làn đường xe ô tô rộng 3m50; 01 làn đường xe mô tô và phương tiện khác rộng 4m00). Giữa làn đường xe ô tô và làn đường xe mô tô phân chia bằng dải phân cách cứng.

2.2. Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên, vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

- Vết hằn bánh xe mô tô dài 4m30, rộng 0m04, ký hiệu là (1);
- Vũng nước dài 5m20, rộng 0m60, ký hiệu là (2);

- Xe mô tô biển số 60C1-864.8X, ký hiệu là (3);
- Nạn nhân: Tăng Thị Thùy Tiên, ký hiệu là (4);
- Vết phanh 1: Dài 3m90, rộng 0m20, ký hiệu là (5);
- Vết phanh 2: Dài 1m40, rộng 0m20, ký hiệu là (6);
- Xe nâng hàng bánh lốp, ký hiệu là (7).

2.3. Xác định điểm mốc và một trong các mép đường làm chuẩn:

Điểm mốc là điểm trên của góc cột điện số 174, mặt tiếp diện của điểm song song và vuông góc với mặt đường. Lấy mép lề phải theo hướng lưu thông Vũng Tàu về hướng B làm lề chuẩn để đo vẽ và mô tả hiện trường.

2.4. Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

- Vết hằn bánh xe dài 4m30, rộng 0m04, nằm trong lề phải, đầu vết hằn hướng Vũng Tàu, đo ra lề phải là 0m02, đầu vết hằn hướng Biên Hòa đo đến trục bánh sau xe mô tô (3) là 5m60.

- Vũng nước dài 5m20, rộng 0m60, tâm vũng nước đo ra lề phải là 0m30.

- Xe mô tô (3): Sau tai nạn nằm ngã bên trái, trên mép lề phải, đầu xe quay về hướng B, đuôi xe quay về hướng Vũng Tàu; trục bánh trước xe mô tô (3) đo ra mép lề phải là 0m40; trục bánh sau đo ra mép lề phải là 0m22; trục bánh sau đo đến đầu ngón cái bàn chân phải nạn nhân Tăng Thị Thủy T là 0m60.

- Nạn nhân (4): Sau tai nạn nằm sấp, đầu nạn nhân hướng về B, chân nạn nhân hướng về Vũng Tàu, đỉnh đầu nạn nhân cách mép lề phải là 0m90, đầu ngón cái bàn chân phải nạn nhân đo đến mép lề phải là 0m30.

- Vết phanh (1): dài 3m90, rộng 0m20, tâm đầu vết phanh đo vào mép lề phải là 0m90, cuối vết phanh là điểm tiếp giáp giữa mặt lăn bánh trước bên phải xe nâng hàng với mặt đường làn số 5, tâm đầu vết phanh (1) cách tâm đầu vết phanh (2) là 0m70.

- Vết phanh (2): dài 1m40, rộng 0m20, tâm đầu vết phanh đo vào lề phải là 01m00, cuối vết phanh là điểm tiếp giáp giữa mặt lăn bánh sau bên phải xe nâng hàng với mặt đường làn số 5.

- Xe nâng (7): bánh lốp sau tai nạn dừng lại trên làn đường số 5, đầu xe quay về hướng B, đuôi xe quay về hướng Vũng Tàu, tâm trục bánh trước bên phải đo vào mép lề phải là 0m50, tâm trục bánh sau bên phải cách mép lề phải là 0m97.

Từ điểm mốc hiện trường đo tới hình chiếu tâm trục bánh trước bên phải xe nâng hàng bánh lốp là 5m20.

3. Kết luận giám định:

3.1. Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 2021/TT/2022 ngày 31/10/2022 của Phòng K - Công an tỉnh Đ, kết luận:

Nguyên nhân tử vong của Tăng Thị Thủy T: Đa chấn thương; Chấn thương sọ não và vùng mặt hở vỡ xương hộp sọ, dập não, gãy xương hàm; chấn thương ngực - bụng kín gãy đa cung xương sườn, đứt rời tim - phổi, vỡ phức tạp gan.

3.2. Tại Kết luận giám định số: 5563/KL-KTHS ngày 26/10/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ C1, kết luận:

1/ Xe nâng hàng hiệu Mitsubishi FD100, màu vàng, không biển số và xe mô tô biển số 60C1-864.8X có va chạm với nhau.

2/ Dấu vết va chạm và chiều hướng dấu vết va chạm giữa hai phương tiện: Dấu vết trượt xước bám chất màu trắng mặt ngoài phía trước bên phải thanh nâng xe nâng hàng hiệu Mitsubishi FD100, màu vàng, không biển số có chiều từ trước về sau phù hợp dấu vết trượt xước, gãy biến dạng bám chất gỉ sét mặt ngoài phía sau bên phải tay nâng sau yên xe mô tô biển số 60C1-864.8X có chiều từ sau về trước, từ dưới lên trên.

3/ Vị trí va chạm đầu tiên giữa các phương tiện trên mặt đường nằm trên làn đường số E, Quốc lộ E, hướng từ Vũng Tàu đi B.

4/ Khi va chạm xe nâng hàng hiệu Mitsubishi FD100, màu vàng, không biển số chuyển động trên Quốc lộ E, hướng từ Vũng Tàu đi B; xe mô tô biển số 60C1-864.8X chuyển động cùng chiều bên phải và đã ngã trái xuống mặt đường.

5/ Hai phương tiện nêu trên không va chạm với phương tiện hoặc vật nào khác.

3.3. Tại Kết luận giám định số: 1433/KL/KTHS ngày 19/7/2024 của Phòng K - Công an tỉnh Đ, kết luận:

1/ Bản in tài liệu mẫu cần giám định (ký hiệu A) được in bằng phương pháp in offset.

2/ Hình tròn Trường Cao đẳng G - Bộ G1 in trên tài liệu mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với hình dấu tròn Trường Cao đẳng G – Bộ G1 trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M3) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

3/ Chữ ký mang tên Đinh Công T1 trên tài liệu mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký mang tên Đinh Công T1 trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M3) không phải do cùng một người ký ra.

4. Vật chứng:

01 xe nâng hiệu Mitsubishi FD100 màu vàng không biển số và 01 xe mô tô hiệu Honda biển số 60C1 - 846.8X (đã xử lý vật chứng tại cấp sơ thẩm).

5. Về trách nhiệm dân sự:

Cao Thanh M và Nguyễn Thị Bé B cùng gia đình bị hại Tăng Thị Thủy T đã thỏa thuận bồi thường số tiền 320.000.000 đồng xong và được đại diện gia đình bị hại làm đơn “bãi nại”.

6. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2026/HS-ST ngày 29-01-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố bị cáo Cao Thanh M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức”, theo điểm a khoản 2 Điều 260 và khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Nguyễn Thị Bé B phạm tội “Điều động người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”, theo khoản 1 Điều 263 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Cao Thanh M 03 (ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Cao Thanh M phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bé B 60.000.000 đồng.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

7. Kháng nghị:

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đ) kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2026/HS-ST ngày 29-01-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai theo hướng không áp dụng hình phạt tiền và chuyển hình phạt tù giam đối với bị cáo Nguyễn Thị Bé B.

8. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị Bé B phạm tội “Điều động người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”, theo khoản 1 Điều 263 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người và đúng tội.

Sau khi nhận được bản án sơ thẩm, xét thấy mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là chưa tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả bị cáo gây ra; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đ) kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2026/HS-ST ngày 29-01-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai theo hướng không áp dụng hình phạt tiền và chuyển hình phạt tù giam đối với bị cáo Nguyễn Thị Bé B.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh; do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai sửa đổi, bổ sung nội dung kháng nghị, theo hướng sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt, xử phạt bị cáo 01 năm tù, bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Bé B đã thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Cùng với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Điều động người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”, theo khoản 1 Điều 263 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng nghị:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Cấp sơ thẩm xác định: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường và được gia đình bị hại làm đơn bãi nại. Áp dụng điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm có các tình tiết theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, cụ thể:

+ Bị cáo cung cấp đơn, được chính quyền địa phương xác nhận, nội dung:

“nhiều năm liền đã tích cực tham gia các hoạt động xã hội, đóng góp công sức, vật chất và kinh phí cho các phong trào của địa phương; đặc biệt có nhiều đóng góp trong công tác hỗ trợ phòng, chống dịch COVID-19 năm 2021 (có Giấy Tri ân UBND xã Đồi 61 cũ tặng)”.

+ Đại diện gia đình bị hại có đơn, thể hiện: *“Nguyễn Thị Bé B là phụ nữ, chồng chết đã lâu, một mình nuôi 03 con còn nhỏ đang tuổi ăn tuổi học, không có cha nay lại vắng mẹ thật sự rất khó khăn, tội nghiệp. Ngoài ra, bị cáo còn đang nuôi mẹ chồng đã già yếu bệnh tật, rồi lo công việc công ty, thật sự đối với một người phụ nữ như vậy là quá sức. Chúng tôi thấy bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo hình phạt tiền là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn, hối cải. Do đó, chúng tôi kính xin Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai và Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai xem xét, cân nhắc cho bị cáo Nguyễn Thị Bé B được tiếp tục hưởng mức án như cấp sơ thẩm đã tuyên, để bị cáo có cơ hội tiếp tục chăm sóc gia đình, lo cho mẹ già và 03 con của bị cáo”.*

+ Bị cáo cung cấp đơn xin cứu xét thể hiện hoàn cảnh gia đình như trên và tài liệu đóng góp nhiều cho địa phương.

2.3. Về hình phạt:

Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai thay đổi, bổ sung nội dung kháng nghị như đã nêu trên; nội dung thay đổi, bổ sung phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự và văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật về án treo (Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 và sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số: 02/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao), phù hợp với nhân thân của bị cáo, tình tiết mới tại cấp phúc thẩm và nội dung vụ án, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai (đã được sửa đổi, bổ sung tại phiên tòa phúc thẩm);

Sửa một phần về hình phạt do chủ quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2026/HS-ST ngày 29-01-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai;

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 263; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bé B 01 (một) năm tù về tội “Điều động người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”; bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 19-6-2026.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Bé B cho Ủy ban nhân dân xã A, thành phố Đ, nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự; trường hợp cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo, phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Thị Bé B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo và đại diện bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân khu vực 2 (2);
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

thành phố Đồng Nai;

- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Nai (PC01);

- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2;

- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố Đồng Nai;

- Ủy ban nhân dân và Công an xã An Viễn, thành phố Đồng Nai;

- Lưu: Hồ sơ vụ án và Văn phòng ⁽¹⁵⁾.

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành